

Số: 394/2019/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:**

**1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975**

**2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974**

Cùng HKTT: Tổ 20, phường TT, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/6/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 16/6/2010 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/6/2012; Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi cháu Q, Chị Th trực tiếp nuôi cháu T. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Th, anh H tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/6/2019 tại

Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th, anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 16/6/2010 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/6/2012; Giao cháu Q cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu T cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Th, anh H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí HNGĐST của Chị Th. Chị Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0001782 ngày 11/6/2019. Nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường TT, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số 182 ngày 02/12/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

**THẨM PHÁN**

***Trần Xuân Hương***